

TUẦN 1

TIẾNG VIỆT

CHỦ ĐỀ: NHỮNG TRẢI NGHIỆM THÚ VỊ

Bài 01: NGÀY GẶP LẠI (T1+2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù.

- Học sinh đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện “Ngày gặp lại”.
- Bước đầu biết thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện qua giọng đọc, biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu.
- Nhận biết được các sự việc xảy ra trong câu chuyện gắn với thời gian, địa điểm cụ thể.
- Hiểu suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật dựa vào hành động, việc làm của nhân vật.
- Hiểu nội dung bài: Trải nghiệm mùa hè của bạn nhỏ nào cũng đều rất thú vị và đáng nhớ, dù các bạn nhỏ chỉ ở nhà hoặc được đi đến những nơi xa, dù ở thành phố hay nông thôn.
- Nói được những điều đáng nhớ trong kì nghỉ hè của mình.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài tập đọc.
- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bạn bè qua câu chuyện về những trải nghiệm mùa hè.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động. - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.	

+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Xem tranh trả lời các bạn nhỏ đang làm gì? + Câu 2: Xem tranh trả lời các bạn nhỏ đang làm gì? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi + Trả lời: các bạn nhỏ đang thả diều. + Trả lời: các bạn nhỏ đang câu cá. - HS lắng nghe.
2. Khám phá. - Mục tiêu: + Học sinh đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện “Ngày gặp lại”. + Bước đầu biết thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện qua giọng đọc, biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu. + Nhận biết được các sự việc xảy ra trong câu chuyện gắn với thời gian, địa điểm cụ thể. + Hiểu suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật dựa vào hành động, việc làm của nhân vật. + Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
2.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản. - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp. - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV chia đoạn: (4 đoạn) + Đoạn 1: Từ đầu đến <i>cho cậu này</i>. + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến <i>bầu trời xanh</i>. + Đoạn 3: Tiếp theo cho đến <i>ừ nhỉ</i>. + Đoạn 4: Còn lại. - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn. - Luyện đọc từ khó: <i>cửa sổ, tia nắng, thế là, năm học, mừng rỡ, bãi cỏ, lập lách,...</i> - Luyện đọc câu dài: Sơn về quê từ đầu hè,/ giờ gặp lại,/ hai bạn/ có bao nhiêu chuyện. - Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4. - GV nhận xét các nhóm.	- Hs lắng nghe. - HS lắng nghe cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát - HS đọc nối tiếp theo đoạn. - HS đọc từ khó. - 2-3 HS đọc câu dài. - HS luyện đọc theo nhóm 4.
2.2. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.	

- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. + Câu 1: Tìm những chi tiết thể hiện niềm vui khi gặp lại nhau của Chi và Sơn? + Câu 2: Sơn đã có những trải nghiệm gì trong mùa hè? + Câu 3: Trải nghiệm mùa hè của Chi có gì khác với Sơn. + Câu 4: Theo em, vì sao khi đi học, Mùa hè sẽ theo các bạn vào lớp? Chọn câu trả lời hoặc ý kiến khác của em. a. Vì các bạn vẫn nhớ chuyện mùa hè. b. Vì các bạn sẽ kể cho nhau nghe những chuyện về mùa hè. c. Vì các bạn sẽ mang những đồ vật kỉ niệm của mùa hè đến lớp. - GV mời HS nêu nội dung bài. - GV Chốt: <i>Bài văn cho biết trải nghiệm mùa hè của các bạn nhỏ rất thú vị và đáng nhớ, dù ở nhà hoặc được đi đến những nơi xa, dù ở thành phố hay nông thôn.</i> 2.3. Hoạt động : Luyện đọc lại. - GV đọc diễn cảm toàn bài. - HS đọc nối tiếp, Cả lớp đọc thầm theo.	- HS trả lời lần lượt các câu hỏi: + Sơn vẫy rồi rút; Sơn cho Chi một chiếc điều rất xinh; Chi mừng rỡ chạy ra; Hai bạn có bao nhiêu chuyện kể với nhau.) + Sơn theo ông bà đi trồng rau, câu cá; cùng các bạn đi thả điều. + Trải nghiệm của Chi: ở nhà được bố tập xe đạp. Còn Sơn về quê theo ông bà trồng rau, câu cá, theo các bạn thả điều. + HS tự chọn đáp án theo suy nghĩ của mình. + Hoặc có thể nêu ý kiến khác... - HS nêu theo hiểu biết của mình. -2-3 HS nhắc lại
3. Nói và nghe: Mùa hè của em - Mục tiêu: + Nói được những điều đáng nhớ trong kì nghỉ hè của mình. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
3.1. Hoạt động 3: Kể về điều em nhớ nhất trong kì nghỉ hè vừa qua. - GV gọi HS đọc chủ đề và yêu cầu nội dung. - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4: HS kể về	- 1 HS đọc to chủ đề: Mùa hè của em + Yêu cầu: <i>Kể về điều em nhớ nhất trong kì nghỉ hè vừa qua</i> - HS sinh hoạt nhóm và kể về

những điều nhớ nhất trong mùa hè của mình. + Nếu HS không đi đâu, có thể kể ở nhà làm gì và giữ an toàn trong mùa hè đều đc. - Gọi HS trình bày trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương. 3.2. Hoạt động 4: Mùa hè năm nay của em có gì khác với mùa hè năm ngoái. - GV gọi Hs đọc yêu cầu trước lớp. - GV cho HS làm việc nhóm 2: Các nhóm đọc thầm gợi ý trong sách giáo khoa và suy nghĩ về các hoạt động trong 2 mùa hè của mình. - Mời các nhóm trình bày. - GV nhận xét, tuyên dương.	điều đáng nhớ của mình trong mùa hè. - HS trình kể về điều đáng nhớ của mình trong mùa hè. - 1 HS đọc yêu cầu: Mùa hè năm nay của em có gì khác với mùa hè năm ngoái. - HS trình bày trước lớp, HS khác có thể nêu câu hỏi. Sau đó đổi vai HS khác trình bày.
4. Vận dụng. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành: - GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh. + Cho HS quan sát video cảnh một số bạn nhỏ thả diều trên đồng quê. + GV nêu câu hỏi bạn nhỏ trong video nghĩ hè làm gì? + Việc làm đó có vui không? Có an toàn không? - Nhắc nhở các em tham khi nghỉ hè cần đảm bảo vui, đáng nhớ nhưng phải an toàn như phòng tránh điện, phòng tránh đuối nước,... - Nhận xét, tuyên dương	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS quan sát video. + Trả lời các câu hỏi. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
IV. Điều chỉnh sau bài dạy: 	

TIẾNG VIỆT

Nghe – Viết: EM YÊU MÙA HÈ (T3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Viết đúng chính tả bài thơ “Em yêu mùa hè” trong khoảng 15 phút.
- Viết đúng từ ngữ chứa vần c/k
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các bài tập trong SGK.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia làm việc trong nhóm để trả lời câu hỏi trong bài.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài viết.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động. - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Xem tranh đoán tên đồ vật chứa c. + Câu 2: Xem tranh đoán tên đồ vật chứa k. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi + Trả lời: cá chép + Trả lời: quả khế - HS lắng nghe.
2. Khám phá. - Mục tiêu: + Viết đúng chính tả bài thơ em yêu mùa hè trong khoảng 15 phút. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	

2.1. Hoạt động 1: Nghe – Viết. (làm việc cá nhân)

- GV giới thiệu nội dung: Bài thơ miêu tả cảnh đẹp thiên nhiên khi mùa hè về. Qua đó thấy được tình cảm của bạn nhỏ dành cho mùa hè.
- GV đọc toàn bài thơ.
- Mời 4 HS đọc nối tiếp bài thơ.
- GV hướng dẫn cách viết bài thơ:
 - + Viết theo khổ thơ 4 chữ như trong SGK
 - + Viết hoa tên bài và các chữ đầu dòng.
 - + Chú ý các dấu chấm và dấu chấm than cuối câu.
 - + Cách viết một số từ dễ nhầm lẫn: sim, lượn, dặt, xế, lưng, mát.
- GV đọc từng dòng thơ cho HS viết.
- GV đọc lại bài thơ cho HS soát lỗi.
- GV cho HS đối vở dò bài cho nhau.
- GV nhận xét chung.

2.2. Hoạt động 2: Tìm và viết tên sự vật bắt đầu bằng c hoặc k trong các hình (làm việc nhóm 2).

- GV mời HS nêu yêu cầu.
- Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Cùng nhau quan sát tranh, gọi tên các đồ vật và tìm tên sự vật bắt đầu bằng c hoặc k.



- Mời đại diện nhóm trình bày.
- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.

2.3. Hoạt động 3: Tìm thêm từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động có tiếng bắt đầu c hoặc k. (làm việc nhóm 4)

- GV mời HS nêu yêu cầu.
- Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Tìm thêm từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động có tiếng bắt đầu c hoặc k.
- GV gợi mở thêm:

- HS lắng nghe.

- HS lắng nghe.
- 4 HS đọc nối tiếp nhau.
- HS lắng nghe.

- HS viết bài.
- HS nghe, dò bài.
- HS đối vở dò bài cho nhau.

- 1 HS đọc yêu cầu bài.
- các nhóm sinh hoạt và làm việc theo yêu cầu.

- Kết quả: Kính, cây, kìm, kẹo, cân, kéo, cờ, cửa

- Các nhóm nhận xét.

- 1 HS đọc yêu cầu.
- Các nhóm làm việc theo yêu cầu.

	Từ ngữ chỉ sự vật	Từ ngữ chỉ hoạt động	
<i>c</i>	cặp, cầu, cột, cốc, cần câu, cần câu,...	cười, cảm, cần, cắt, cúi xuống, cảm hoa, cắt giữ,...	
<i>k</i>	kem, kèn, kim, thuốc kẻ, keo dán, kén tâm,...	kí, công kênh, kéo co, kiếng chân, tìm kiếm, kiểm tra,...	

- Mời đại diện nhóm trình bày.

- GV nhận xét, tuyên dương.

- Đại diện các nhóm trình bày

3. Vận dụng.

- Mục tiêu:

+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Cách tiến hành:

- GV gợi ý cho HS về các hoạt động trong kì nghỉ hè, đặc biệt là những hoạt động mà trong năm học không thực hiện được: về quê, đi du lịch, luyện tập thể thao (những môn em thích), các hoạt động khác: đọc sách, xem phim,...

- Hướng dẫn HS về trao đổi với người thân, lên kế hoạch cho hè năm tới. (Lưu ý với HS là phải trao đổi với người thân đúng thời điểm, rõ ràng, cụ thể. Biết lắng nghe phản hồi để tìm ra phương thức phù hợp.

- Nhận xét, đánh giá tiết dạy.

- HS lắng nghe để lựa chọn.

- Lên kế hoạch trao đổi với người thân trong thời điểm thích hợp

IV. Điều chỉnh sau bài dạy:

.....

.....

.....

TIẾNG VIỆT
CHỦ ĐIỂM: NHỮNG TRẢI NGHIỆM THÚ VỊ
Bài 02: VỀ THĂM QUÊ (T1+2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Học sinh đọc đúng rõ ràng bài thơ “Về thăm quê”.
- Biết nghỉ hơi ở chỗ ngắt nhịp thơ và giữa các dòng thơ.
- Bước đầu thể hiện cảm xúc qua giọng đọc.

- Hiểu nội dung bài: Nhận biết được tình cảm, suy nghĩ của bạn nhỏ khi nghỉ hè được về quê thăm bà, nhận biết được những tình cảm của bà – cháu thông qua từ ngữ, hình ảnh miêu tả cử chỉ, hành động, lời nói của nhân vật.

- Viết đúng chữ viết hoa A, Ă, Â cỡ nhỏ, viết đúng từ ngữ và câu ứng dụng có chữ viết hoa A, Ă, Â.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước qua bài thơ.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bà và những người thân qua bài thơ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

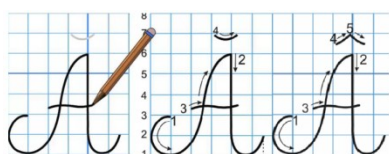
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Đọc đoạn 1 bài “Ngày gặp lại” và trả lời câu hỏi : Tìm những chi tiết thể hiện niềm vui khi gặp lại nhau của Chi và Sơn? + GV nhận xét, tuyên dương. + Câu 2: Đọc đoạn 4 bài “Ngày gặp lại” và nêu nội dung bài. - GV Nhận xét, tuyên dương.	- HS tham gia trò chơi. + Đọc và trả lời câu hỏi: Sơn vẫy rồi rít; Sơn cho Chi một chiếc điều rất xinh; Chi mừng rỡ chạy ra; Hai bạn có bao nhiêu chuyện kể với nhau.) + Đọc và trả lời câu hỏi: <i>Bài văn cho biết trải nghiệm mùa hè của các bạn nhỏ rất thú vị và đáng nhớ, dù ở nhà hoặc được đi đến những nơi xa, dù ở thành phố hay nông thôn.</i> - HS lắng nghe.

- GV dẫn dắt vào bài mới	
2. Khám phá. - Mục tiêu: + Học sinh đọc đúng rõ ràng bài thơ “Về thăm quê”. + Biết nghỉ hơi ở chỗ ngắt nhịp thơ và giữa các dòng thơ. + Bước đầu thể hiện cảm xúc qua giọng đọc. + Nhận biết được tình cảm, suy nghĩ của bạn nhỏ khi nghỉ hè được về quê thăm bà, nhận biết được những tình cảm của bà - cháu thông qua từ ngữ, hình ảnh miêu tả cử chỉ, hành động, lời nói của nhân vật. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
2.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản. - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, nghỉ hơi ở chỗ ngắt nhịp thơ. - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV chia khổ thơ: (4 khổ) + Khổ 1: Từ đầu đến <i>em vào ngõ</i>. + Khổ 2: Tiếp theo cho đến <i>Luôn vất vả</i>. + Khổ 3: Tiếp theo cho đến <i>về ra hái</i>. + Khổ 4: Còn lại. - GV gọi HS đọc nối tiếp theo khổ thơ. - Luyện đọc từ khó: <i>Mỗi năm, luôn vất vả, chẳng mấy lúc, khẽ nhai, quạt liên tay,...</i> - Luyện đọc ngắt nhịp thơ: Nghỉ hè/ em thích nhất Được theo mẹ về quê/ - GV mời HS nêu từ ngữ giải nghĩa trong SGK. Gv giải thích thêm. - Luyện đọc khổ thơ: GV tổ chức cho HS luyện đọc khổ thơ theo nhóm 4. - GV nhận xét các nhóm. 2.2. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi. - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. + Câu 1: Bạn nhỏ thích nhất điều gì khi nghỉ hè? + Câu 2: Những câu thơ sau giúp em hiểu điều gì về bạn nhỏ? <i>Bà em cũng mừng ghê Bà mỗi năm một gầy</i> <i>Khi thấy em vào ngõ. Chắc bà luôn vất vả.</i>	- Hs lắng nghe. - HS lắng nghe cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát - HS đọc nối tiếp theo đoạn. - HS đọc từ khó. - 2-3 HS đọc câu thơ. - HS đọc giải nghĩa từ. - HS luyện đọc theo nhóm 4. - HS trả lời lần lượt các câu hỏi: + Bạn nhỏ thích về thăm quê. + 2 câu đầu: Bạn nhỏ cảm nhận được niềm vui của bà khi được gặp con cháu.

+ Câu 3: Kể những việc làm nói lên tình yêu thương của bà dành cho con cháu. + Câu 4: Theo em, vì sao bạn nhỏ thấy vui thích trong kì nghỉ hè ở quê? - GV mời HS nêu nội dung bài thơ. - GV chốt: <i>Bài thơ thể hiện tình cảm, suy nghĩ của bạn nhỏ khi nghỉ hè được về quê thăm bà và cảm nhận được những tình cảm của bà dành cho con cháu.</i> 2.3. Hoạt động 3: Luyện đọc thuộc lòng (làm việc cá nhân, nhóm 2). - GV cho HS chọn 3 khổ thơ mình thích và đọc một lượt. - GV cho HS luyện đọc theo cặp. - GV cho HS luyện đọc nối tiếp. - GV mời một số học sinh thi đọc thuộc lòng trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương.	+ 2 câu sau: Bạn nhỏ quan tâm tới sức khoẻ của bà, nhận ra bà yếu hơn, biết bà vất vả nhiều. + Vườn bà có nhiều quả...cho cháu về ra hái: Thể hiện bà luôn nghĩ đến con cháu, muốn dành hết cho con cháu. Em mồ hôi... quạt liên tay: thể hiện bà yêu thương cháu, chăm sóc từng li, từng tí. Thoáng nghe...chập chờn: Bà kể chuyện...điều mà các cháu nhỏ thích. + Được bà chăm sóc, yêu thương; có nhiều trái cây ngon; được bà kể chuyện,... - HS nêu theo hiểu biết của mình. - 2-3 HS nhắc lại nội dung bài thơ. - HS chọn 3 khổ thơ và đọc lần lượt. - HS luyện đọc theo cặp. - HS luyện đọc nối tiếp. - Một số HS thi đọc thuộc lòng trước lớp.
3. Luyện viết. - Mục tiêu: + Viết đúng chữ viết hoa A, Ă, Â cỡ nhỏ, viết đúng từ ngữ và câu ứng dụng có chữ viết hoa A, Ă, Â. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
3.1. Hoạt động 4: Ôn chữ viết hoa (làm việc cá nhân, nhóm 2) - GV dùng video giới thiệu lại cách viết chữ hoa A, Ă, Â.	- HS quan sát video.



- GV viết mẫu lên bảng. - GV cho HS viết bảng con (hoặc vở nháp). - Nhận xét, sửa sai. - GV cho HS viết vào vở. - GV chấm một số bài, nhận xét tuyên dương. 3.2. Hoạt động 5: Viết ứng dụng (làm việc cá nhân, nhóm 2). a. Viết tên riêng. - GV mời HS đọc tên riêng. - GV giới thiệu: Đông Anh là một huyện nằm ở phía bắc Thủ đô Hà Nội, cách trung tâm thành phố 15km. - GV yêu cầu HS viết tên riêng vào vở. - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung. b. Viết câu. - GV yêu cầu HS đọc câu. - GV giới thiệu câu ứng dụng: câu ca dao giới thiệu về một miền quê có di tích gắn liền với câu chuyện An Dương Vương xây thành Cổ Loa. - GV nhắc HS viết hoa các chữ trong câu thơ: A, Đ, G L, T, V. Lưu ý cách viết thơ lục bát. - GV cho HS viết vào vở. - GV yêu cầu nhận xét chéo nhau trong bàn. - GV chấm một số bài, nhận xét, tuyên dương.	- HS quan sát. - HS viết bảng con. - HS viết vào vở chữ hoa A, Ă, Â. - HS đọc tên riêng: Đông Anh. - HS lắng nghe. - HS viết tên riêng Đông Anh vào vở. - 1 HS đọc yêu cầu: Ai về đến huyện Đông Anh Ghé xem phong cảnh Loa Thành Thục Vương - HS lắng nghe. - HS viết câu thơ vào vở. - HS nhận xét chéo nhau.
4. Vận dụng. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh. + Cho HS quan sát video cảnh một số làng quê ở Việt Nam. + GV nêu câu hỏi em thấy có những cảnh đẹp nào mà em thích ở một số làng quê? - Hướng dẫn các em lên kế hoạch nghỉ hè năm tới	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS quan sát video. + Trả lời các câu hỏi. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

vui vẻ, an toàn. - Nhận xét, tuyên dương	
IV. Điều chỉnh sau bài dạy:	

TIẾNG VIỆT
LUYỆN TỪ VÀ CÂU (T3,4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Dựa vào tranh minh hoạ, tìm được từ ngữ chỉ sự vật (từ ngữ chỉ người, chỉ con vật) và từ ngữ chỉ hoạt động của người, của con vật. Đặt được câu giới thiệu và câu nêu hoạt động.
- Biết viết tin nhắn trên điện thoại.
- Hình thành và phát triển tình cảm yêu quê hương, sự quan tâm, yêu quý, biết ơn, đối với những người thân trong gia đình dòng họ.
- Đọc mở rộng theo yêu cầu.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước qua quan sát và tìm hiểu các hình ảnh trong bài.
- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong làm việc nhóm.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
--------------------------------	-------------------------------

1. Khởi động. - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. - Cách tiến hành: - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Đọc 2 khổ thơ đầu bài “Về thăm quê” trả lời câu hỏi: Bạn nhỏ thích nhất điều gì khi nghỉ hè? + Câu 2: Đọc 2 khổ thơ cuối bài “Về thăm quê” trả lời câu hỏi: Nội dung của bài thơ nói gì? - GV nhận xét, tuyên dương - GV dẫn dắt vào bài mới - HS tham gia chơi: - 1 HS đọc bài và trả lời: + Bạn nhỏ thích về thăm quê. - 1 HS đọc bài và trả lời: + Bài thơ thể hiện tình cảm, suy nghĩ của bạn nhỏ khi nghỉ hè được về quê thăm bà và cảm nhận được những tình cảm của bà dành cho con cháu.															
2. Khám phá. - Mục tiêu: + Dựa vào tranh minh hoạ, tìm được từ ngữ chỉ sự vật (từ ngữ chỉ người, chỉ con vật) và từ ngữ chỉ hoạt động của người, của con vật. Đặt được câu giới thiệu và câu nêu hoạt động. + Biết viết tin nhắn trên điện thoại. + Hình thành và phát triển tình cảm yêu quê hương, sự quan tâm, yêu quý, biết ơn, đối với những người thân trong gia đình dòng họ. + Đọc mở rộng theo yêu cầu. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành: 2.1. Hoạt động 1: Luyện từ và câu (làm việc cá nhân, nhóm) a. Tìm từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động. Bài 1: Dựa vào tranh, tìm từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động. (Làm việc nhóm 2) <table><tr><th colspan="2">Từ ngữ chỉ sự vật</th><th rowspan="2">Từ ngữ chỉ hoạt động</th></tr><tr><th>Chỉ người</th><th>Chỉ con vật</th></tr><tr><td>bác nông dân</td><td></td><td>gặt lúa</td></tr><tr><td></td><td>con trâu</td><td>gặm cỏ</td></tr><tr><td>(...)</td><td>(...)</td><td>(...)</td></tr></table> - GV mời cầu HS đọc yêu cầu bài 1. - Giao nhiệm vụ cho các nhóm làm việc: - Mời đại diện nhóm trình bày. - Mời các nhóm nhận xét, bổ sung. - 1 HS đọc yêu cầu bài 1 - HS làm việc theo nhóm 2. - Đại diện nhóm trình bày: - Các nhóm nhận xét, bổ sung.		Từ ngữ chỉ sự vật		Từ ngữ chỉ hoạt động	Chỉ người	Chỉ con vật	bác nông dân		gặt lúa		con trâu	gặm cỏ	(...)	(...)	(...)
Từ ngữ chỉ sự vật		Từ ngữ chỉ hoạt động													
Chỉ người	Chỉ con vật														
bác nông dân		gặt lúa													
	con trâu	gặm cỏ													
(...)	(...)	(...)													

- Nhận xét, chốt đáp án:

Từ ngữ chỉ sự vật		Từ ngữ chỉ hoạt động
Chỉ người	Chỉ con vật	
bác nông dân, cô nông dân		gặt lúa/ ôm bó lúa/ gặt hái
bạn nam		chăn trâu/ ngồi trên lưng trâu
bạn nữ		xách ấm nước/ mang ấm nước
bạn nhỏ/ em nhỏ		thả diều/ chơi diều
	con trâu	gặm cỏ
	con vịt	bơi/ bơi lội/ mò cua ốc/...
	chuồn chuồn	bay/ đậu trên cành cây

b. Đặt câu giới thiệu và câu nêu hoạt động

Bài 2: Dựa vào từ ngữ tìm được ở bài tập 1, đặt câu giới thiệu và câu nêu hoạt động. (làm việc cá nhân)

- GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 2.
- GV giao nhiệm vụ cho HS suy nghĩ, đặt câu trong vở nháp.
- Mời HS đọc câu đã đặt.
- Mời HS khác nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.

Bài 3: Ghép từ ngữ để tạo câu (làm việc nhóm)

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 3.
- GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 4, ghép các từ ngữ để tạo thành câu:

Chim chóc	bay đi tìm hoa.
Bầy ong	đua nhau hót trong vòm cây.
Đàn cá	bơi dưới hồ nước.

- GV mời các nhóm trình bày kết quả.
- GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án
- + *Chim chóc đua nhau hót trong vòm cây.*
- + *Bầy ong bay đi tìm hoa.*
- + *Đàn cá bơi dưới hồ nước.*

2.2. Hoạt động 2: Luyện viết tin nhắn.

a. Nhận biết các cách viết tin nhắn. (làm việc chung cả lớp)

Bài tập 1: So sách để tìm điểm khác nhau giữa hai tin nhắn.

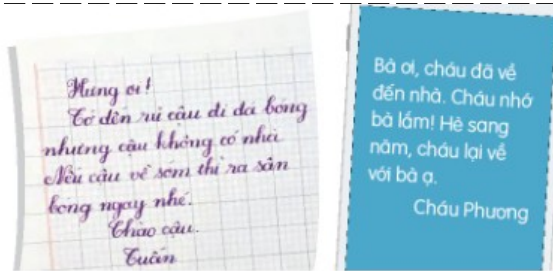
- Người viết tin nhắn và người nhận tin nhắn.
- Nội dung tin nhắn.
- Phương tiện thực hiện.

- HS quan sát, bổ sung.

- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.
- HS suy nghĩ, đặt câu vào vở nháp.
- Một số HS trình bày kết quả.
- HS nhận xét bạn.

- HS đọc yêu cầu bài tập 3.
- Các nhóm làm việc theo yêu cầu.

- Đại diện nhóm trình bày.
- Các nhóm nhận xét chéo nhau.
- Theo dõi bổ sung.



- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 1.
- GV yêu cầu HS suy nghĩ trả lời từng câu a, b, c
- GV yêu cầu HS khác nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án.

	Tin nhắn trên giấy	Tin nhắn trên điện thoại
Người viết tin nhắn và người nhận tin nhắn	Hai người là bạn bè (bạn Tuấn viết thư cho bạn Hưng).	Hai người là người thân trong gia đình (cháu viết thư cho bà)
Nội dung tin nhắn	Nhắn bạn ra sân bóng để cùng chơi	Cháu báo tin cho bà biết đã về đến nhà, nhớ bà, hẹn hè sang năm lại về với bà
Phương tiện thực hiện	Bút và giấy	Điện thoại di động

b. Thực hành viết tin nhắn. (làm việc cá nhân)

Bài tập 2: Em hãy viết tin nhắn theo một trong các tình huống sau:

- Em nhắn người thân mua cho mình một đồ dùng học tập.
- Em nhắn bạn mang cho mình mượn cuốn truyện.

- GV mời HS đọc yêu cầu bài 2.
- GV giao nhiệm vụ cho HS suy nghĩ và viết tin nhắn vào vở.
- GV yêu cầu HS trình bày kết quả.
- GV mời HS nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.

Bài tập 3: Đọc lại tin nhắn của em, phát hiện lỗi và sửa lỗi. (Làm việc nhóm 4)

- GV mời HS đọc yêu cầu bài 3.
- GV giao nhiệm vụ cho các nhóm: Mỗi bạn trong nhóm đọc tin mình viết, các thành viên trong nhóm nghe và góp ý sửa lỗi.
- GV yêu cầu các nhóm trình bày kết quả.
- GV mời các nhóm khác nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.

3. Vận dụng.

- HS đọc yêu cầu bài tập 1.
- HS suy nghĩ và trả lời.
- HS nhận xét trình bày của bạn.

- HS đọc yêu cầu bài 2.
- HS thực hành viết tin nhắn vào vở.
- HS trình bày kết quả.
- HS nhận xét bạn trình bày.

- HS đọc yêu cầu bài 3.
- Các nhóm làm việc theo yêu cầu.

- Đại diện các nhóm trình bày kết quả.
- Nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- HS lắng nghe, điều chỉnh.

- Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
- GV cho Hs đọc bài mở rộng “Đi tàu Thống nhất” trong SGK. - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài - GV giao nhiệm vụ HS về nhà tìm đọc thêm những bài văn, bài thơ,...viết về những hoạt động yêu thích của em. - Nhận xét, đánh giá tiết dạy.	- HS đọc bài mở rộng. - HS trả lời theo ý thích của mình. - HS lắng nghe, về nhà thực hiện.
IV. Điều chỉnh sau bài dạy:	
